

Bản án số: 40/2024/HS-ST  
Ngày 17-5-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trương Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Thào A Chinh và ông Tần A Dén

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 23/4/2024, theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm đặt tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện T và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 04/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn K** - Tên gọi khác: không, sinh năm 1996 tại huyện G, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: bản Mường 1, xã M, huyện G, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn N và bà Điều Thị V; Vợ là Quàng Thị M và 02 con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án; Tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024, tạm giam từ ngày 19/01/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Họ và tên: **Điều Chính D** - Tên gọi khác: không, sinh năm 1989 tại huyện G, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: bản M1, xã M, huyện G, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều Chính V và bà Quàng Thị P; Vợ là Lò Thị K (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án; Tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024, tạm giam từ ngày 19/01/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Điều Chính V- sinh năm 1962; Nơi cư trú: bản Mường 1, xã M, huyện G, tỉnh Điện Biên. vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ ông Kháng A Chu - Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, có mặt tại

điểm cầu thành phần.

+ ông Thào A Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, có mặt tại điểm cầu thành phần.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 13/01/2024 Bị cáo K và bị cáo D gặp nhau tại đoạn đường thuộc Bản M2, xã M, huyện G, cả hai rủ nhau đi tìm mua ma túy sử dụng. Bị cáo D điều khiển xe máy chở Bị cáo K đi lên thị trấn T, huyện T, khi gần đến tổ dân phố Q thì dừng xe, bị cáo D đợi ở ngoài đường, còn Bị cáo K một mình đi bộ vào trong tổ dân phố Q để mua ma túy, khi đến đoạn đường trung tâm tổ dân phố Q Bị cáo K gặp một người phụ nữ dân tộc Thái (bị cáo không biết tên, địa chỉ) bị cáo hỏi và mua được của người phụ nữ đó một gói Heroine với giá 1.000.000 đồng, sau đó bị cáo cầm gói ma túy quay lại chỗ bị cáo D đang đợi và bị cáo D chở Bị cáo K đi về.

Khi đi đến đoạn đường vắng người qua lại, hai bị cáo dừng lại, Bị cáo K lấy gói Heroine vừa mua được dùng tay cầu cho bị cáo và bị cáo D mỗi người một ít Heroine, rồi cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong Bị cáo K cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải của mình, bị cáo D điều khiển xe chở Bị cáo K đi về.

Hai người đi đến đoạn đường thuộc thôn K, xã Mường Báng, huyện T thì gặp tổ công tác Công an huyện T yêu cầu dừng xe, qua kiểm tra đã phát hiện thu giữ được gói ma túy mà Bị cáo K đang cất giấu.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu hồng, mở bên trong là lớp nilon màu xanh, bên trong có các cục chất bột màu trắng, thể rắn; 01 xe mô tô YAMAHA, biển kiểm soát 27H2-1778; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Nghệ.

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 13/01/2024, cơ quan Điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, xác định vật chứng thu giữ có khối lượng 2,573 gam.

Kết luận giám định số 296/GĐ-PC09 ngày 24/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn K và Điều Chính D là 2,573 gam các cục chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroine; Hoàn lại 2,54 gam mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: gói chứa cục chất bột màu trắng cơ quan điều tra thu giữ là chất ma túy do Lò Văn K mua, mục đích mua ma túy để 02 bị cáo cùng sử dụng. Bị cáo Điều Chính D khai nhận là người dùng xe mô tô mượn của bố để là ông Điều Chính V và chở Bị cáo K đi mua ma túy, mục đích để được Bị cáo K chia cho ma túy để sử dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Điều Chính V có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo D về việc cho bị cáo D mượn xe, ông V không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 15/CT-VKSHTC ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Lò Văn K và Điều Chính D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự đối với cả 02 Bị cáo; Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Điều Chính D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra về việc trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp và đề nghị miễn án phí cho các Bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Điều Chính V. Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của Điều Chính V không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn K, Điều Chính D thừa nhận hành vi cùng nhau đi mua chất ma túy để sử dụng, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang các Bị cáo, kết quả thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định chất ma túy.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 13/01/2024 Bị cáo Điều Chính D điều khiển xe mô tô trở Bị cáo Lò Văn K đến tổ dân phố Q để mua ma túy, tại đây Bị cáo K đã dùng tiền của mình mua được 01 gói ma túy, loại Heroine của một người phụ nữ dân tộc Thái với giá 1.000.000 đồng; Mục đích mua ma túy là để sử dụng, sau khi mua được các bị cáo đã sử dụng một ít trên đường về, số ma túy còn lại có khối lượng 2,573 gam đã bị công an thu giữ. Hành vi mua và cất giấu trái phép 2,573 gam Heroine của Bị cáo K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo D đã cố ý dùng xe mô tô trở Bị cáo K đi mua ma túy với mục đích để được cùng sử dụng, hành vi của bị cáo là đồng phạm với Bị cáo K, Bị cáo D phải cùng chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 2,573 gam Heroine của Bị cáo K và đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm .

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

**[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với tính chất đồng phạm giảm đơn, Bị cáo Lò Văn K là người dùng tiền của mình để mua chất ma túy với mục đích để 02 người cùng sử dụng, Bị cáo Điều Chính D dùng xe mô tô để chở Bị cáo K đi mua ma túy thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bị cáo K và phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng số ma túy Bị cáo K đã tàng trữ là 2,573 gam Heroine.

**[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

**[4.1]** Về nhân thân: Các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, các Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị kết án.

**[4.2]** Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, không có tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho các Bị cáo.

**[4.3]** Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

**[4.4]** Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Xét Bị cáo K là người có tiền và chủ động mua ma túy, bị cáo D là đồng phạm với vai trò giúp sức nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt tù đối với Bị cáo K cao hơn bị cáo D.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[6] Về các vấn đề khác có liên quan:**

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Bị cáo K, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

**[7] Về xử lý vật chứng:**

- Đối với số Heroine còn lại là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô đã làm rõ thuộc quyền sở hữu của ông Điều Chính V, ông V không biết việc bị cáo D dùng xe để làm phương tiện đi mua ma túy, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông V là phù hợp với quy định, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[8] Về án phí:**

Các Bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Lò Văn K và Điều Chính D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn K 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2024.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Điều Chính D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2024.

**2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 2,54 gam Heroine, các mảnh nilon và bao bì niêm phong.

*Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.*

**3. Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo Lò Văn K và Điều Chính D.

**4. Quyền kháng cáo:**

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Anh Tuấn**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lò Thị Dậu

Sùng Thị Sua

Trương Anh Tuấn